TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 – ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 18/2026/HNGĐ-ST
Ngày 13/3/2026
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Như Lữ

2. Ông Lường Văn Dũng.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Lê Tuấn Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 – tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- tỉnh Điện Biên: Bà Trần Thị Hậu – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2026, tại phòng xử án Tòa án nhân dân khu vực 2- tỉnh Điện Biên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 54/2025/TLST-HNGĐ ngày 26/12/2025 về: ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15a/2026/QĐXX-ST ngày 28 tháng 01 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 12/2026/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lò Thị P, sinh năm 1987. Nơi cư trú: Bản P, xã P, tỉnh Điện Biên. Chỗ ở hiện nay: Bản L, xã M, tỉnh Điện Biên (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Nạ Văn P, sinh năm 1986. Địa chỉ: Bản P, xã P, tỉnh Điện Biên (Vắng mặt lần thứ 2).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10/11/2025, biên bản lấy lời khai ngày 9/01/2026 của nguyên đơn chị Lò Thị P cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Chị P và anh Nạ Văn P kết hôn ngày 13/4/2007 tại UBND xã Mường Lói, tỉnh Điện Biên nay là xã Mường Nhà, tỉnh Điện Biên. Hôn nhân tự nguyện, tuy nhiên quá trình chung sống đến năm 2008 phát hiện anh P nghiện ma túy không giúp đỡ vợ con, hai vợ chồng thường cãi cọ, đánh nhau, từ tháng 2/2025 chị P bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống đến nay, không quan tâm gì đến anh P. Nay chị P đề nghị Tòa án cho được ly hôn với anh P.

Về con chung: Chị P và anh P có hai con chung là: Nạ Quang Huy, sinh ngày 6/5/2013 và Nạ Thảo Nhi, sinh 28/6/2015. Chị P có nguyện vọng nuôi cả hai con và không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản chung, riêng; nợ chung, riêng của hai vợ chồng: Không có.

Chị P có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa vì đường xa, giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án căn cứ vào tài liệu đã thu thập để giải quyết.

- Bị đơn anh Nạ Văn P từ khi Tòa án thụ lý giải quyết vụ án cho đến phiên tòa hôm nay không có văn bản trả lời Tòa án về nội dung khởi kiện của chị Lò Thị P. Tòa án đã tiến hành xác minh tại gia đình và địa P xác định được như sau: Qua lời trình bày của ông Nạ Văn Hặc bố đẻ bị đơn và ông Nạ Văn Lo trưởng bản Phiêng Muông đều cho biết anh P nghiện ma túy, thường xuyên vắng nhà, thỉnh thoảng mới về nhà thăm con. Quá trình sống chung giữa chị P và anh P có mâu thuẫn, hay cãi vã, đánh nhau lý do anh P nghiện ma túy, từ tháng 2/2025 đế nay chị P về nhà mẹ đẻ ở bản Lói, xã Mường Nhà sống và đi làm thuê ở Hà Nội gửi tiền về cho ông nội nuôi các con. Về tài sản chung, riêng của chị P và anh P không có gì vì hai vợ chồng lấy nhau về sống cùng bố mẹ chồng, chưa tạo ra tài sản chung gì. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Tòa án đã tiến hành các thủ tục niêm yết như Thông báo thụ lý vụ án; thông báo phiên họp công khai chứng cứ; thông báo kết quả công khai chứng cứ; quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa theo đúng quy định của pháp luật nhưng đến phiên tòa hôm nay anh P vẫn không có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án.

Cháu Nạ Văn Huy và Nạ Thảo Nhi người có quyền lợi, lợi ích được bảo vệ có đơn nguyện vọng và lời khai ngày 09/01/2026 thể hiện: Cháu Huy muốn ở với bố và ông Nội vì quen cuộc sống ở bản Phiêng Muông; cháu Nhi muốn ở với mẹ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Điện Biên có ý kiến:

- *Về việc tuân theo pháp luật:* Vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân khu vực 2 – Điện Biên. Từ khi thụ lý cho đến phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn đã thực hiện đúng về quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật tố tụng dân sự, bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, vắng mặt tại phiên tòa lần 2 nên đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn.

- *Về quan điểm giải quyết nội dung vụ án*: Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị TAND khu vực 2 – Điện Biên chấp nhận cho chị P được ly hôn với anh P; Căn cứ Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình chấp nhận nguyện vọng của chị P, giao cháu Huy, cháu Nhi cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi thành niên và có khả năng lao động, anh P không phải cấp dưỡng nuôi con. Chị P khai về tài sản riêng, chung; nợ riêng không có, nên không xem xét. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 BLTTDS; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án chị Lò Thị P được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét thẩm quyền giải quyết vụ án và sự vắng mặt của các đương sự tại phiên tòa hôm nay:

Chị P khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn, tranh chấp nuôi con với bị đơn là anh Nạ Văn P cư trú tại bản Phiêng Muông, xã Phình Giàng, tỉnh Điện Biên thuộc thẩm quyền tòa án nhân dân khu vực 2- Điện Biên và Tòa án xác định quan hệ giải quyết là "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo các quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xét sự vắng mặt của các đương sự tại phiên tòa hôm nay: Nguyên đơn chị Lò Thị P có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn Nạ Văn P vắng mặt lần thứ hai, các văn bản tố tụng đã niêm yết tống đạt cho bị đơn theo đúng quy định theo 140 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó. Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Lò Thị P thấy rằng:

Chị Lò Thị P và anh Nạ Văn P kết hôn ngày 13/04/2007 tại UBND xã Mường Lói nay là xã Mường Nhà. Giấy đăng ký kết hôn số 09/2007 ngày 13/04/2007, tại thời điểm đăng ký kết hôn hai bên tự nguyện, đủ tuổi kết hôn, UBND xã Mường Lói cấp giấy chứng nhận kết hôn là đúng quy định của pháp luật. Do đó có căn cứ khẳng định hôn nhân giữa chị Lò Thị P và anh Nạ Văn P là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Tuy nhiên, qua lời khai của chị P phù hợp kết quả xác minh của Tòa án tại gia đình, địa P thể hiện tình trạng hôn nhân giữa chị P và anh P như sau: Các đương sự sau đăng ký kết hôn về sống cùng bố mẹ chồng tại bản Phiêng Muông (xã Pú Hồng), nay là xã Phình Giàng, tỉnh Điện Biên, sau một thời gian chung sống đến năm 2008 phát sinh mâu thuẫn do anh P nghiện ma túy, thường đánh chị P, cả hai đã sống ly thân từ tháng 2/2025 đến nay, chị P về nhà bố mẹ đẻ ở Mường Lói sinh sống; anh P thường xuyên vắng mặt tại gia đình và địa P đều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân của các đương sự đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của chị Lò Thị P cho được ly hôn với anh Nạ Văn P theo quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Chị P và anh P có hai người con là Nạ Quang Huy, sinh ngày 6/5/2013 và Nạ Thảo Nhi, sinh 28/6/2015. Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán lấy ý kiến của các con, cháu Nhi có nguyện vọng ở với mẹ, còn cháu Huy có nguyện vọng muốn ở với bố và ông Nội. Tuy nhiên xét thấy trách nhiệm nuôi dưỡng con chưa thành niên trước tiên thuộc về bố mẹ, anh P nghiện chất ma túy và tại thời điểm tòa án giải quyết vụ án không có mặt tại địa P nên không đảm bảo điều kiện để trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung. Chị Lò Thị P có nguyện vọng nuôi cả hai con, có sức khỏe lao động làm thuê và làm ruộng nương để nuôi các con. Cho nên cần chấp nhận yêu cầu của chị P, giao cả

hai con cho chị P có trách nhiệm dưỡng đến khi các cháu thành niên hoặc khi có thay đổi khác là hợp lý.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lò Thị P không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về tài sản chung riêng; nợ chung, riêng của các đương sự: nguyên đơn khai không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] *Về án phí:* Chị Lò Thị P có đơn xin miễn án phí vì là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Do đó, theo khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Hội đồng xét xử miễn án phí dân sự sơ thẩm cho chị P.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 238; khoản 4 Điều 147; Điều 271; 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng điểm đ khoản 1 điều 12, Điều 14, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Lò Thị P được ly hôn với anh Nạ Văn P.

2. Về con: Giao cháu Nạ Quang Huy, sinh ngày 6/5/2013 và Nạ Thảo Nhi, sinh 28/6/2015 cho chị Lò Thị P trực tiếp trông nom, chăm sóc và nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu có khả năng lao động và có tài sản để tự nuôi mình.

3. Về tài sản chung riêng; nợ chung, riêng của các đương sự: nguyên đơn khai không có, Tòa án không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lò Thị P được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Lò Thị P và anh Nạ Văn P được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 2 – Điện Biên;
- CCTHADS khu vực 2- Điện Biên;
- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh ĐB;
- UBND xã Mường Nhà, tỉnh Điện Biên
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nga

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Như Lữ Lường Văn Dũng Nguyễn Thị Nga

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị P Bạc Thị Kiên Nguyễn Thị Nga